

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2011

Số: 01 /2011/NQLT/UBTVQH-CP-
ĐCTUBTWMTTQVN

NGHỊ QUYẾT LIÊN TỊCH

Về việc ban hành Quy trình hiệp thương lựa chọn, giới thiệu
những người ứng cử đại biểu Quốc hội
và những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI - CHÍNH PHỦ
ĐOÀN CHỦ TỊCH ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

- Căn cứ Luật bầu cử đại biểu Quốc hội năm 1997 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 31/2001/QH10, ngày 25/12/2001;
- Căn cứ Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân số 12/2003/QH11, ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân số 63/2010/QH12, ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này "Quy trình hiệp thương lựa chọn, giới thiệu những người ứng cử đại biểu Quốc hội và những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân".

Điều 2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác hiệp thương bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân theo Quy trình này.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện những nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.



TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
ỦY BAN TRUNG ƯƠNG
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH KIỂM TÒNG THƯ KÝ



Phạm Minh Tuyên

Trần Văn Tuấn

Vũ Trọng Kim

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2011

QUY TRÌNH

Hiệp thương lựa chọn, giới thiệu những người ứng cử đại biểu Quốc hội và những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (Ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01 /2011/NQLT/UBTVQH-CP- ĐCTUBTWMITQVN ngày 08 tháng 02 năm 2011)

Quy trình hiệp thương lựa chọn, giới thiệu những người ứng cử đại biểu Quốc hội và những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo các bước như sau:

BƯỚC MỘT

Tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ nhất để thoả thuận về cơ cấu, thành phần và số lượng những người ứng cử đại biểu Quốc hội và những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân

(Từ ngày 21/02 đến ngày 26/02/2011)

A. BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất để thoả thuận về cơ cấu, thành phần và số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị được bầu làm đại biểu Quốc hội trên cơ sở dự kiến do Ủy ban thường vụ Quốc hội gửi đến theo quy định tại Điều 30 và Điều 31 của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội năm 1997 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 31/2001/QH10 ngày 25/11/2001 của Quốc hội khóa X (sau đây gọi chung là Luật bầu cử đại biểu Quốc hội năm 2001) và thoả thuận về số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội trên cơ sở dự kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Việt Nam cấp tổ chức hiệp thương.

I. THÀNH PHẦN HỘI NGHỊ

1. Ở trung ương:

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam triệu tập và chủ trì hội nghị gồm Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đại diện ban lãnh đạo các tổ chức thành viên của Mặt trận.

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mời đại diện Hội đồng bầu cử, Ủy ban thường vụ Quốc hội và Chính phủ dự hội nghị.

2. Ở địa phương:

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) triệu tập và chủ trì hội nghị gồm Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, đại diện ban lãnh

đạo các tổ chức thành viên, đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện).

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh mời đại diện Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân (sau đây gọi chung là Ủy ban bầu cử), Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp dự hội nghị.

II. NỘI DUNG, THỦ TỤC, TRÌNH TỰ

1. Hội nghị cử chủ tọa trong Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Việt Nam và thư ký hội nghị.

2. Hội nghị nghe giới thiệu về một số nội dung chủ yếu và những điểm mới trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (Luật số 63/2010/QH12 ngày 24/11/2010).

3. Hội nghị nghe giới thiệu dự kiến của Ủy ban thường vụ Quốc hội về cơ cấu, thành phần và số lượng đại biểu Quốc hội được bầu của tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị-xã hội-nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp, cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang nhân dân ở cấp tổ chức hội nghị hiệp thương. Người tự ứng cử thuộc cơ cấu và số lượng đại biểu Quốc hội nói trên.

4. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương trình bày dự kiến số lượng người của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị được giới thiệu. Số lượng người được dự kiến giới thiệu ứng cử phải nhiều hơn số lượng đại biểu Quốc hội được bầu để đến hội nghị hiệp thương lần thứ ba bảo đảm mỗi đơn vị bầu cử đều có số dư theo quy định tại khoản 10, Điều 1 Luật số 63/2010/QH12 ngày 24/11/2010.

5. Hội nghị thảo luận để thoả thuận về số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị. Nếu hội nghị không thoả thuận được vấn đề nào đó thì biểu quyết bằng cách giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Chỉ các đại biểu thuộc thành phần hiệp thương có mặt tại hội nghị mới được quyền biểu quyết. Nếu hội nghị quyết định bằng cách bỏ phiếu kín thì cử ban kiểm phiếu từ ba đến năm người. Phiếu bầu phải có dấu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hiệp thương.

6. Hội nghị lập biên bản (theo mẫu số 5/BCĐBQH XIII-MT).

7. Biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ nhất ở cấp trung ương được gửi ngay đến Ủy ban thường vụ Quốc hội và Hội đồng bầu cử; ở cấp tỉnh được gửi ngay đến Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng bầu cử Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban bầu cử cấp tỉnh.

8. Sau hội nghị hiệp thương lần thứ nhất, trên cơ sở điều chỉnh lần thứ nhất của Ủy ban thường vụ Quốc hội về cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu Quốc hội được bầu của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hiệp thương họp với đại diện các cơ quan, tổ

chức, đơn vị được phân bổ người ứng cử đại biểu Quốc hội để hướng dẫn nội dung, thủ tục, trình tự giới thiệu những người ứng cử theo các mẫu số 2, 3 và 4/BCĐBQH XIII-MT và thủ tục làm hồ sơ ứng cử.

B. BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất ở cấp tỉnh, cấp huyện thỏa thuận về cơ cấu, thành phần và số lượng người tự ứng cử, người được giới thiệu ứng cử của tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị-xã hội-nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước cùng cấp và các đơn vị hành chính cấp dưới. Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất ở cấp xã thỏa thuận về cơ cấu, thành phần và số lượng người tự ứng cử, người được giới thiệu ứng cử của tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị-xã hội-nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước cùng cấp và thôn, làng, ấp, bản, phum, sóc, khu dân cư, tổ dân phố...(sau đây gọi chung là thôn, tổ dân phố) trên địa bàn theo Điều 32 Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003.

I. THÀNH PHẦN HỘI NGHỊ

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương đại biểu Hội đồng nhân dân triệu tập và chủ trì hội nghị gồm Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đại diện ban lãnh đạo các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mời đại diện Ủy ban bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp dự hội nghị.

II. NỘI DUNG, THỦ TỤC, TRÌNH TỰ

1. Hội nghị cử chủ tọa trong Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và thư ký hội nghị.

2. Hội nghị nghe giới thiệu về một số nội dung chủ yếu và những điểm mới trong Luật số 63/2010/QH12 ngày 24/11/2010.

3. Hội nghị nghe đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trình bày dự kiến cơ cấu thành phần, số lượng người tự ứng cử, người được giới thiệu ứng cử của tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị-xã hội-nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước cùng cấp, đơn vị hành chính cấp dưới trực tiếp hoặc thôn, tổ dân phố (đối với hội nghị hiệp thương ở cấp xã) trên cơ sở dự kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân về cơ cấu, thành phần, số lượng người được bầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, thôn, tổ dân phố.

4. Việc dự kiến số lượng người tự ứng cử, người được giới thiệu ứng cử phải nhiều hơn số đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu ở mỗi cấp để lựa chọn dần, đến hội nghị hiệp thương lần thứ ba số người ứng cử ở mỗi đơn vị bầu cử phải nhiều hơn số đại biểu được bầu ở đơn vị đó ít nhất là hai người.

5. Hội nghị thảo luận đề thống nhất cơ cấu thành phần, số lượng người ứng cử, người được giới thiệu ứng cử của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và thôn, tổ dân phố (đối với cấp xã).

Nếu hội nghị không thoả thuận được vấn đề nào đó, thì biểu quyết bằng cách giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Chỉ các đại biểu thuộc thành phần hiệp thương có mặt tại hội nghị mới được quyền biểu quyết. Nếu hội nghị quyết định bằng cách bỏ phiếu kín thì cử ban kiểm phiếu từ ba đến năm người. Phiếu bầu phải có dấu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương.

6. Hội nghị lập biên bản (theo mẫu số 01/BC ĐBHDND-MT).

Biên bản hội nghị hiệp thương ở cấp tỉnh được gửi ngay đến Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử cùng cấp.

Biên bản hội nghị hiệp thương ở cấp huyện, cấp xã được gửi ngay đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên trực tiếp và Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử cùng cấp.

Đối với những địa phương đang thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường, biên bản hội nghị hiệp thương ở cấp xã được gửi ngay đến Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên trực tiếp và Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử cùng cấp.

7. Chậm nhất năm ngày sau hội nghị hiệp thương lần thứ nhất, trên cơ sở điều chỉnh của Thường trực Hội đồng nhân dân về cơ cấu, thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị và thôn, tổ dân phố được giới thiệu ứng cử, người tự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì họp với đại diện các cơ quan, tổ chức, đơn vị và thôn, tổ dân phố được phân bổ người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân để hướng dẫn nội dung, thủ tục, trình tự giới thiệu những người ứng cử (theo các mẫu số 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10/BC ĐBHDND-MT) và thủ tục làm hồ sơ ứng cử.

BƯỚC HAI

**Việc giới thiệu những người ứng cử đại biểu Quốc hội
và những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân**

A. BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

**Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiến hành giới thiệu
những người ứng cử đại biểu Quốc hội**

(Từ ngày 04/3 đến ngày 16/3/2011)

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được dự kiến phân bổ cơ cấu thành phần, số lượng đại biểu thì dự kiến những người ứng cử đại biểu Quốc hội và tổ chức lấy ý kiến nhận xét của hội nghị cử tri nơi người đó công tác. Trên cơ sở ý kiến của hội

ngợi cử tri; ban lãnh đạo họp mở rộng để thảo luận, lựa chọn người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình ứng cử đại biểu Quốc hội theo quy định tại các Điều 33, 34 và 35 của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội năm 2001.

I. NỘI DUNG, THỦ TỤC, TRÌNH TỰ

Việc giới thiệu những người ứng cử đại biểu Quốc hội của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được tiến hành như sau:

1. Dự kiến những người ứng cử

a. Thành phần hội nghị:

- Tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị-xã hội-nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp họp ban lãnh đạo để dự kiến người của tổ chức mình ứng cử.

- Ở cơ quan nhà nước thì ban lãnh đạo cơ quan phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn cơ quan để dự kiến người của cơ quan mình ứng cử.

- Ở đơn vị vũ trang nhân dân thì lãnh đạo, chỉ huy đơn vị dự kiến người của đơn vị mình ứng cử.

b. Thủ tục, trình tự:

- Hội nghị nghe đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị mình giới thiệu mục đích, yêu cầu cuộc họp, dự kiến cơ cấu, thành phần và số lượng người được phân bổ giới thiệu ứng cử, tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội, các bước tiến hành để lập danh sách giới thiệu những người ứng cử.

- Những người dự họp thảo luận về dự kiến giới thiệu người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình ứng cử đại biểu Quốc hội để lấy ý kiến nhận xét của hội nghị cử tri trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Hội nghị lập biên bản (theo mẫu số 3a/BCĐBQH XIII-MT).

2. Tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhận xét của cử tri nơi công tác

Việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhận xét của cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc được tiến hành theo quy định tại Điều 2, Điều 5 Nghị quyết liên tịch số 02/2011/NQLT/UBTVQH-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 08 tháng 02 năm 2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác và nơi cư trú về những người ứng cử đại biểu Quốc hội và những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Hội nghị lập biên bản (theo mẫu số 4/BCĐBQH XIII-MT).

3. Giới thiệu những người ứng cử đại biểu Quốc hội

a. Thành phần hội nghị:

- Trên cơ sở ý kiến nhận xét và tín nhiệm của hội nghị cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc của người được dự kiến giới thiệu ứng cử, ban lãnh đạo tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức

chính trị-xã hội-nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp tổ chức hội nghị:

+ Đoàn Chủ tịch mở rộng tới người đứng đầu các tổ chức thành viên. Tổ chức nào không có tổ chức thành viên thì họp Đoàn Chủ tịch mở rộng tới đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc.

+ Ban Thường vụ mở rộng tới đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc.

+ Ban Thường trực mở rộng tới đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc.

- Trên cơ sở ý kiến nhận xét và tín nhiệm của hội nghị cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc của người được dự kiến giới thiệu ứng cử, Thủ trưởng cơ quan nhà nước tổ chức hội nghị gồm ban lãnh đạo cơ quan, Ban chấp hành công đoàn, đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc.

- Trên cơ sở ý kiến nhận xét và tín nhiệm của hội nghị cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc của người được dự kiến giới thiệu ứng cử, Thủ trưởng đơn vị vũ trang nhân dân tổ chức hội nghị gồm lãnh đạo, chỉ huy đơn vị, đại diện Ban chấp hành công đoàn (nếu có), đại diện quân nhân và người chỉ huy cấp dưới trực tiếp.

b. Thủ tục, trình tự:

- Hội nghị nghe đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị mình báo cáo tình hình và kết quả hội nghị lấy ý kiến nhận xét của cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc đối với từng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình được dự kiến giới thiệu ứng cử.

- Những người dự hội nghị thảo luận và biểu thị sự tán thành của mình đối với từng người được giới thiệu ứng cử bằng cách biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Nếu hội nghị quyết định bỏ phiếu kín thì cử ban kiểm phiếu từ ba đến năm người. Phiếu phải có dấu của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Hội nghị lập biên bản và danh sách những người được giới thiệu ứng cử (theo mẫu số 3/BCĐBQH XIII-MT).

- Sau hội nghị này, cơ quan, tổ chức, đơn vị hướng dẫn người được lựa chọn, giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội làm thủ tục hồ sơ ứng cử theo quy định tại Điều 28 của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội năm 2001.

II. VIỆC GỬI HỒ SƠ CỦA NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ BIÊN BẢN HỘI NGHỊ

Chậm nhất là ngày 18 tháng 3 năm 2011, hồ sơ của những người ứng cử, biên bản hội nghị ban lãnh đạo và biên bản hội nghị cử tri nơi công tác phải được chuyển đến các cơ quan theo quy định sau:

1. Hồ sơ của người được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương giới thiệu ứng cử thì cơ quan, tổ chức, đơn vị của người đó có trách nhiệm chuyển đến Hội đồng bầu cử.

Hồ sơ của người được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương giới thiệu ứng cử thì cơ quan, tổ chức, đơn vị của người đó có trách nhiệm chuyển đến Ủy ban bầu cử cấp tỉnh.

2. Biên bản hội nghị cử tri nơi công tác và biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương giới thiệu những người ứng cử thì gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Biên bản hội nghị cử tri nơi công tác và biên bản hội nghị ban lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương giới thiệu những người ứng cử thì gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh.

Chậm nhất là ngày 20 tháng 3 năm 2011, Hội đồng bầu cử chuyên tiêu sử tóm tắt, danh sách trích ngang và bản kê khai tài sản của người được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương giới thiệu ứng cử đến Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Ủy ban bầu cử cấp tỉnh chuyên tiêu sử tóm tắt, danh sách trích ngang và bản kê khai tài sản của người được cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương giới thiệu ứng cử và tiêu sử tóm tắt, danh sách trích ngang và bản kê khai tài sản của người tự ứng cử đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp để đưa vào danh sách hiệp thương.

B. BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và thôn, tổ dân phố (đối với cấp xã) tiến hành giới thiệu những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân

(Từ ngày 04/3 đến ngày 20/3/2011)

I. CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ GIỚI THIỆU NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

1. Nội dung, thủ tục, trình tự

1.1. Dự kiến những người ứng cử

a. Thành phần hội nghị:

- Ban lãnh đạo tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị-xã hội-nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp hợp dự kiến người của tổ chức mình ứng cử.

- Ban lãnh đạo cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế phối hợp với Ban chấp hành công đoàn cơ quan dự kiến người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình ứng cử.

- Lãnh đạo, chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân dự kiến người của đơn vị mình ứng cử.

b. Thủ tục, trình tự:

- Hội nghị nghe giới thiệu mục đích, yêu cầu của hội nghị, cơ cấu thành phần và số lượng người được phân bổ giới thiệu ứng cử, tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân, các bước tiến hành để lập danh sách giới thiệu những người ứng cử.

- Hội nghị thảo luận để thống nhất về dự kiến giới thiệu người của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình ứng cử.

Hội nghị lập biên bản (theo mẫu số 4a/BC ĐBHDND-MT)

1.2. Tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhận xét của cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc

Việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhận xét của cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc được tiến hành theo quy định tại Điều 2, Điều 5 Nghị quyết liên tịch số Q2/2011/NQLT/UBTVQH-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 08 tháng 02 năm 2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi công tác và nơi cư trú về những người ứng cử đại biểu Quốc hội và những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Hội nghị lập biên bản (theo mẫu số 03/BC ĐBHDND-MT).

1.3. Giới thiệu những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân

Trên cơ sở ý kiến nhận xét và tín nhiệm của hội nghị cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc, ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hội nghị ban lãnh đạo mở rộng để thảo luận, giới thiệu những người ứng cử.

1.3.1. Thành phần hội nghị

a. Đối với tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội tổ chức hội nghị:

- Ban Thường vụ mở rộng tới đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc.
- Ban Thường trực mở rộng tới đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc hoặc lãnh đạo các tổ chức thành viên.

Đối với tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp không lập Ban Thường vụ thì tổ chức hội nghị Ban chấp hành.

b. Đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế:

- Đối với Ủy ban nhân dân thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân triệu tập và chủ trì hội nghị Ủy ban nhân dân.

- Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện thì Chủ tịch Hội đồng nhân dân triệu tập và chủ trì hội nghị gồm: Thường trực Hội đồng nhân dân, các trưởng, phó ban của Hội đồng nhân dân.

- Đối với Hội đồng nhân dân cấp xã thì Chủ tịch Hội đồng nhân dân triệu tập và chủ trì hội nghị gồm: Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân, tổ trưởng tổ đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có).

- Đối với các sở, ban, ngành thì thủ trưởng cơ quan triệu tập và chủ trì hội nghị lãnh đạo mở rộng đến đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc, đại diện Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên cơ quan.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp thì thủ trưởng đơn vị triệu tập và chủ trì hội nghị lãnh đạo mở rộng đến đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc (nếu có), đại diện Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên (nếu có).

- Đối với tổ chức kinh tế thì người đứng đầu triệu tập và chủ trì hội nghị lãnh đạo mở rộng đến người đứng đầu các phòng, ban, phân xưởng, trạm, trại, đại diện Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên (nếu có).

- Đối với đơn vị vũ trang nhân dân thì thủ trưởng đơn vị triệu tập và chủ trì hội nghị lãnh đạo, chỉ huy đơn vị mở rộng đến người chỉ huy đơn vị trực thuộc, đại diện Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên (nếu có).

1.3.2. Thủ tục, trình tự

- Hội nghị nghe đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo tình hình và kết quả hội nghị lấy ý kiến nhận xét của cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc đối với từng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị được dự kiến giới thiệu ứng cử.

- Những người dự hội nghị thảo luận và biểu thị sự tán thành của mình đối với từng người được giới thiệu ứng cử bằng cách biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Nếu hội nghị quyết định bỏ phiếu kín thì cử Ban kiểm phiếu từ ba đến năm người. Phiếu phải có dấu của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Hội nghị lập biên bản (theo mẫu số 04/BC ĐBHDND-MT).

- Sau hội nghị này, cơ quan, tổ chức, đơn vị hướng dẫn người được giới thiệu ứng cử làm thủ tục hồ sơ ứng cử theo quy định của Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003 và hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp bầu cử.

2. Việc gửi hồ sơ của những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân và biên bản hội nghị

Chậm nhất là ngày 23 tháng 3 năm 2011, hồ sơ của những người ứng cử, biên bản hội nghị lãnh đạo mở rộng, danh sách trích ngang và biên bản hội nghị cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc phải được chuyển đến các cơ quan theo quy định sau:

- Hồ sơ của người được giới thiệu ứng cử bao gồm đơn ứng cử, sơ yếu lý lịch, tiểu sử tóm tắt, danh sách trích ngang và bản kê khai tài sản của người ứng cử. Người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp nào thì cơ quan, tổ chức, đơn vị của người đó có trách nhiệm chuyển đến Ủy ban bầu cử cùng cấp.

- Biên bản hội nghị cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc và biên bản hội nghị lãnh đạo mở rộng của cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân thì cơ quan, tổ chức, đơn vị của người đó có trách nhiệm chuyển đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương.

II. GIỚI THIỆU NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ Ở THÔN, TỎ DÂN PHỐ

1. Nội dung, thủ tục, trình tự dự kiến những người ứng cử

1.1. Trưởng Ban công tác Mặt trận họp với Bí thư chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố dự kiến người của thôn, tổ dân phố ứng cử đại biểu

Hội đồng nhân dân cấp xã theo thông báo của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã về việc phân bổ số lượng và cơ cấu thành phần.

1.2. Ban công tác Mặt trận dự kiến những người ứng cử

a. Trưởng Ban công tác Mặt trận triệu tập và chủ tọa hội nghị gồm toàn bộ các thành viên của Ban công tác Mặt trận để thảo luận, dự kiến những người ứng cử.

b. Nội dung, thủ tục, trình tự:

- Trưởng ban công tác Mặt trận giới thiệu mục đích, yêu cầu hội nghị và đọc thông báo của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã về việc phân bổ số lượng và cơ cấu thành phần người của thôn, tổ dân phố được giới thiệu ứng cử; tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân và những trường hợp không được ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003.

- Trưởng Ban công tác Mặt trận nêu dự kiến những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

- Hội nghị thảo luận và nhận xét người được dự kiến ứng cử.

- Trưởng Ban công tác Mặt trận kết luận ý kiến của hội nghị nhận xét người được dự kiến ứng cử.

- Hội nghị lập biên bản (theo mẫu số 11/BC ĐBHDND-MT).

2. Tổ chức hội nghị cử tri thảo luận, giới thiệu những người ứng cử

a. Thành phần hội nghị

- Toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện các hộ.

Trưởng Ban công tác Mặt trận chủ trì phối hợp với Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng dân phố mời cử tri dự họp. Nếu ở thôn, tổ dân phố có dưới 100 hộ gia đình thì họp toàn thể cử tri là đại diện hộ gia đình và hội nghị được tiến hành khi đảm bảo ít nhất quá nửa số cử tri đại diện hộ gia đình dự họp; nơi có trên 100 hộ gia đình thì không nhất thiết họp toàn thể mà tổ chức hội nghị đại biểu cử tri là đại diện các hộ gia đình, nhưng phải mời ít nhất là 50% cử tri hoặc đại diện các hộ gia đình tham dự hội nghị và hội nghị được tiến hành khi có quá nửa số cử tri là đại diện các hộ gia đình theo giấy mời tham dự.

- Toàn thể thành viên của Ban công tác Mặt trận.

- Trưởng thôn, Phó trưởng thôn hoặc Tổ trưởng, Tổ phó tổ dân phố.

Trưởng Ban công tác Mặt trận gửi giấy mời đến các thành phần tham dự hội nghị nêu trên và mời đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã tham dự hội nghị.

b. Nội dung, thủ tục, trình tự

- Trưởng ban và Phó Ban công tác Mặt trận chủ tọa hội nghị cử tri.

- Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu dự hội nghị.

- Chủ tọa giới thiệu thư ký hội nghị và phải được đa số cử tri dự hội nghị tán thành.

- Chủ tọa đọc thông báo của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã về việc phân bổ số lượng và cơ cấu thành phần người của thôn, tổ dân phố được giới thiệu ứng cử; đọc tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân và những trường hợp không được ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003.

- Trưởng Ban công tác Mặt trận giới thiệu danh sách dự kiến những người ứng cử của Ban công tác Mặt trận.

- Hội nghị thảo luận về danh sách những người được Ban công tác Mặt trận dự kiến giới thiệu ứng cử trên cơ sở tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân. Cử tri có thể giới thiệu thêm những người ứng cử để Hội nghị xem xét.

- Hội nghị quyết định danh sách chính thức những người được giới thiệu ứng cử trên cơ sở số lượng người được phân bổ bằng cách giơ tay hoặc bỏ phiếu kín.

Nếu hội nghị biểu quyết bằng hình thức giơ tay thì hội nghị cử từ ba đến năm người trực tiếp đếm, tính kết quả biểu quyết đối với từng người một và công bố kết quả.

Nếu hội nghị biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì hội nghị cử ban kiểm phiếu từ ba đến năm người, trong đó có một người làm tổ trưởng tổ kiểm phiếu do chủ tọa hội nghị giới thiệu.

Phiếu tín nhiệm của cử tri phải đóng dấu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã. Trên phiếu tín nhiệm ghi rõ họ và tên đầy đủ của những người được hội nghị cử tri dự kiến giới thiệu ứng cử. Cử tri gạch tên người mà mình không tín nhiệm và bỏ vào hòm phiếu. Sau khi kiểm phiếu, tổ trưởng tổ kiểm phiếu công bố kết quả đối với từng người.

Người được giới thiệu ứng cử là người được trên 50% cử tri tín nhiệm, lấy từ người có tín nhiệm cao nhất trở xuống. Trong trường hợp nhiều người có tín nhiệm bằng nhau và đạt trên 50% thì người nhiều tuổi hơn là người được giới thiệu ứng cử.

- Hội nghị lập biên bản (theo mẫu số 04/BC ĐBHDND-MT).

c. Lập và gửi hồ sơ của người được giới thiệu ứng cử

- Trưởng Ban công tác Mặt trận hướng dẫn người được cử tri lựa chọn, giới thiệu ứng cử lập hồ sơ theo các mẫu quy định, gồm:

+ Đơn ứng cử (theo mẫu số 08/BC ĐBHDND-MT)

+ Sơ yếu lý lịch có chứng nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó công tác hoặc nơi làm việc (theo mẫu số 09/BC ĐBHDND-MT).

+ Tiểu sử tóm tắt (theo mẫu số 10/BCĐBHDND-MT) và 3 ảnh cỡ 4x6 cm.

- Trường Ban công tác Mặt trận căn cứ sơ yếu lý lịch của người được giới thiệu ứng cử, lập danh sách trích ngang (theo mẫu số 05/BC ĐBHNĐ-MT).

- Chậm nhất là ngày 23 tháng 3 năm 2011 hồ sơ của người được giới thiệu ứng cử phải chuyển đến Ủy ban bầu cử cấp xã; Biên bản hội nghị cử tri giới thiệu những người ứng cử và danh sách trích ngang của những người ứng cử chuyển đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

BƯỚC BA

Tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ hai để thỏa thuận lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Quốc hội và những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân

A. BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

(Từ ngày 21/3 đến ngày 23/3/2011)

Hội nghị hiệp thương lần thứ hai để thỏa thuận lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Quốc hội và gửi lấy ý kiến cử tri nơi cư trú theo quy định tại Điều 37 và Điều 38 của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội năm 2001.

I. THÀNH PHẦN HỘI NGHỊ

Hội nghị hiệp thương lần thứ hai ở trung ương và ở địa phương gồm các thành phần như hội nghị hiệp thương lần thứ nhất.

II. NỘI DUNG, THỦ TỤC, TRÌNH TỰ

Hội nghị được tiến hành như sau:

1. Căn cứ vào tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội; việc điều chỉnh lần thứ nhất của Ủy ban thường vụ Quốc hội về cơ cấu, thành phần và số lượng đại biểu Quốc hội được bầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị; căn cứ vào sự thỏa thuận tại hội nghị hiệp thương lần thứ nhất và các biên bản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi đến, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương báo cáo tình hình giới thiệu những người ứng cử của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc đối với người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội để hội nghị thỏa thuận về việc lập danh sách sơ bộ những người ứng cử.

Hội nghị hiệp thương ở cấp tỉnh còn có trách nhiệm xem xét về người tự ứng cử do Ủy ban bầu cử chuyên đề thỏa thuận lập danh sách sơ bộ những người ứng cử.

2. Bàn kế hoạch tổ chức lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú đối với người trong danh sách sơ bộ những người ứng cử.

3. Hội nghị lập biên bản và danh sách (theo mẫu số 6/BCĐBQH XIII-MT và mẫu số 8/BCĐBQH XIII-MT).

4. Ngay sau hội nghị hiệp thương lần thứ hai, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gửi biên bản và danh sách những người ứng cử đến Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng bầu cử; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh gửi biên bản và danh sách những người

ứng cử đến Ủy ban bầu cử, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng bầu cử và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

B. BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

(Từ ngày 24/3 đến ngày 28/3/2011)

Hội nghị hiệp thương lần thứ hai để thỏa thuận lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân và gửi lấy ý kiến cử tri nơi cư trú theo quy định tại Điều 36 của Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003.

I. THÀNH PHẦN HỘI NGHỊ

Như thành phần hội nghị hiệp thương lần thứ nhất.

II. NỘI DUNG, THỦ TỤC, TRÌNH TỰ

1. Căn cứ vào tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân; việc điều chỉnh lần thứ nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân về cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị; căn cứ vào sự thỏa thuận tại hội nghị hiệp thương lần thứ nhất và các biên bản giới thiệu những người ứng cử của các cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi đến, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hiệp thương báo cáo tình hình giới thiệu những người ứng cử của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và thôn, tổ dân phố (đối với cấp xã), tình hình người tự ứng cử; ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc đối với người được giới thiệu ứng cử để hội nghị thỏa thuận về việc lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân để gửi lấy ý kiến cử tri nơi cư trú và nơi công tác hoặc nơi làm việc của người tự ứng cử (nếu có).

2. Hội nghị bàn kế hoạch tổ chức lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú đối với những người ứng cử; nơi công tác hoặc nơi làm việc của người tự ứng cử (nếu có).

3. Hội nghị lập biên bản và danh sách (theo mẫu số 1/BC ĐBHDND-MT và mẫu số 6/BC ĐBHDND-MT).

4. Ngay sau hội nghị hiệp thương lần thứ hai, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh gửi biên bản và danh sách những người ứng cử đến Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử cùng cấp; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã gửi biên bản và danh sách những người ứng cử đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên trực tiếp và Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử cùng cấp.

Đối với những địa phương đang thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường, biên bản hội nghị hiệp thương ở cấp xã được gửi ngay đến Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên trực tiếp và Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử cùng cấp.

5. Ngay sau hội nghị hiệp thương lần thứ hai, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh họp với người phụ trách công tác tổ chức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có người ứng cử; với đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có người được giới thiệu ứng cử, người tự ứng cử cư trú thường xuyên để hướng dẫn, thảo luận kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cử tri nơi cư trú và nơi công tác hoặc làm việc (nếu có) đối với người tự ứng cử.

Đối với cấp huyện và cấp xã, nội dung, thủ tục tiến hành tương tự như ở cấp tỉnh, riêng về thành phần họp thì Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện họp với đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã họp với các Trưởng Ban công tác Mặt trận.

BƯỚC BỐN

Tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú và nơi công tác hoặc nơi làm việc (nếu có) về những người ứng cử đại biểu Quốc hội và những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân

A. BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

(Thời gian từ ngày 24/3 đến ngày 31/3/2011)

Việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú và nơi công tác hoặc nơi làm việc (nếu có) về những người ứng cử đại biểu Quốc hội được thực hiện theo quy định tại Điều 39, Điều 40 của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội năm 2001.

I. NỘI DUNG, THỦ TỤC, TRÌNH TỰ

1. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức họp với đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có người ứng cử đại biểu Quốc hội ở trung ương cư trú và đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị có người được giới thiệu ứng cử để hướng dẫn và bàn kế hoạch tổ chức lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri.

2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh tổ chức họp với đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có người ứng cử đại biểu Quốc hội ở địa phương cư trú và đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị có người được giới thiệu ứng cử để hướng dẫn và bàn kế hoạch tổ chức lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri.

3. Việc lấy ý kiến của hội nghị cử tri nơi cư trú đối với những người ứng cử đại biểu Quốc hội được tổ chức ở nơi người ứng cử cư trú thường xuyên (không phân biệt có hộ khẩu thường trú hay tạm trú dài hạn) tại thôn, tổ dân phố do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp triệu tập và chủ trì.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã trao đổi với cơ quan, tổ chức, đơn vị có người được giới thiệu ứng cử để tổ chức hội nghị cử tri.

4. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã mời đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị có người được giới thiệu ứng cử và những người ứng cử đến dự hội nghị cử tri.

5. Số lượng cử tri tham dự hội nghị cử tri nơi cư trú theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết liên tịch số 02/2011/NQLT/UBTVQH-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 08 tháng 02 năm 2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn tổ chức hội nghị lấy ý kiến của cử tri nơi công tác và nơi cư trú về những người ứng cử đại biểu Quốc hội và những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

6. Tại hội nghị này, cử tri đối chiếu với tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội, nhận xét, bày tỏ sự tin nhiệm đối với những người ứng cử. Trình tự, thủ tục được thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị quyết liên tịch số 02/2011/NQLT/UBTVQH-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 08 tháng 02 năm 2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn tổ chức hội nghị lấy ý kiến của cử tri nơi công tác và nơi cư trú về những người ứng cử đại biểu Quốc hội và những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

7. Hội nghị lập biên bản (theo mẫu số 4/BCĐBQH-XIII-MT).

Đối với người tự ứng cử nếu chưa lấy ý kiến nhận xét và tin nhiệm của cử tri nơi người đó công tác hoặc làm việc (nếu có) thì trong bước này phải lấy ý kiến của cử tri ở cả nơi cư trú và nơi công tác hoặc nơi làm việc (nếu có).

Biên bản hội nghị cử tri đối với những người ứng cử của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương thì chuyển đến Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngay sau khi kết thúc hội nghị.

Biên bản hội nghị cử tri đối với những người ứng cử của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương và người tự ứng cử thì chuyển đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh ngay sau khi kết thúc hội nghị.

II. TRÁCH NHIỆM XÁC MINH CÁC VỤ VIỆC DO CỬ TRI NÊU ĐỐI VỚI NGƯỜI ỨNG CỬ

Những vụ việc mà cử tri nêu đối với những người ứng cử phải được xác minh và trả lời theo quy định sau:

1. Vụ việc ở nơi công tác hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý người ứng cử có trách nhiệm xác minh và trả lời bằng văn bản cho Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (đối với người do cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương giới thiệu ứng cử), cho Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh (đối với người do cơ quan, tổ chức, đơn vị của địa phương giới thiệu ứng cử).

Trường hợp những người ứng cử là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thì cơ quan cấp trên trực tiếp có trách nhiệm xác minh và trả lời. Nếu cơ quan, tổ chức, đơn vị không có cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định thành lập cơ quan, tổ chức, đơn vị đó hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp đăng ký cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đó có trách nhiệm xác minh và trả lời.

2. Vụ việc ở khu dân cư thì cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xác minh và trả lời bằng văn bản cho Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (đối với người do cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương giới thiệu ứng cử), cho Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh (đối với người do cơ quan, tổ chức, đơn vị của địa phương giới thiệu ứng cử).

3. Đối với người tự ứng cử thì Ủy ban bầu cử phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý người đó hoặc phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú để xác minh và trả lời bằng văn bản cho Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh.

4. Chậm nhất là ngày 12 tháng 4 năm 2011 việc xác minh và trả lời các vấn đề quy định trên phải được tiến hành xong. Các văn bản trả lời về các vụ việc phải lưu vào hồ sơ của những người ứng cử của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp bầu cử.

B. BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

(Thời gian từ ngày 29/3 đến ngày 10/4/2011)

Việc tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú và nơi công tác hoặc nơi làm việc (nếu có) về những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân được thực hiện theo quy định tại Điều 37 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 63/2010-QH12 ngày 24/11/2010), Điều 38 của Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003.

I. NỘI DUNG, THỦ TỤC, TRÌNH TỰ

1. Việc lấy ý kiến của hội nghị cử tri nơi cư trú đối với những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (người tự ứng cử và người được giới thiệu ứng cử) được tổ chức ở nơi người ứng cử cư trú thường xuyên (không phân biệt có hộ khẩu thường trú hay tạm trú dài hạn) tại thôn, tổ dân phố do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp triệu tập và chủ trì.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã trao đổi với cơ quan, tổ chức, đơn vị có người được giới thiệu ứng cử để tổ chức hội nghị cử tri.

2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã mời đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị có người được giới thiệu ứng cử và những người ứng cử đến dự hội nghị cử tri.

3. Số lượng cử tri tham dự hội nghị cử tri nơi cư trú theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết liên tịch số Q2/2011/NQLT/UBTVQH-CP-ĐCTUBTWMTTQVN

ngày 02 tháng 02 năm 2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn tổ chức hội nghị lấy ý kiến của cử tri nơi công tác và nơi cư trú về những người ứng cử đại biểu Quốc hội và những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

4. Tại hội nghị này, cử tri đối chiếu với tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân nhận xét, bày tỏ sự tin nhiệm đối với những người ứng cử. Trình tự, thủ tục được thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị quyết liên tịch số Q2/2011/NQLT/UBTVQH-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 02 tháng 02 năm 2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn tổ chức hội nghị lấy ý kiến của cử tri nơi công tác và nơi cư trú về những người ứng cử đại biểu Quốc hội và những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Đối với người tự ứng cử đang công tác ở cơ quan, tổ chức, đơn vị thì tại bước này phải lấy ý kiến nhận xét và tin nhiệm của cử tri nơi người đó công tác hoặc làm việc. Việc lấy ý kiến cử tri nơi công tác hoặc làm việc (nếu có) của người tự ứng cử được tiến hành như quy định tại Điều 2, Điều 5 Nghị quyết liên tịch số Q2/2011/NQLT/UBTVQH-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 02 tháng 02 năm 2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn tổ chức hội nghị lấy ý kiến của cử tri nơi công tác và nơi cư trú về những người ứng cử đại biểu Quốc hội và những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Đối với người được cử tri ở thôn, tổ dân phố giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã thì không phải lấy ý kiến cử tri nơi cư trú.

5. Hội nghị lập biên bản (theo mẫu số 03/BC ĐBHDND-MT).

Biên bản hội nghị lấy ý kiến của cử tri nơi cư trú về những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp bầu cử nào thì gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp đó ngay sau khi hội nghị kết thúc.

II. TRÁCH NHIỆM XÁC MINH CÁC VỤ VIỆC DO CỬ TRI NÊU ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ

Những vụ việc cử tri nêu đối với những người ứng cử phải được xác minh và trả lời theo quy định sau đây:

1. Vụ việc ở nơi công tác hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý người ứng cử có trách nhiệm xác minh và trả lời bằng văn bản gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp bầu cử.

Trường hợp những người ứng cử là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, thì cơ quan cấp trên trực tiếp có trách nhiệm xác minh, trả lời. Nếu cơ quan, tổ chức, đơn vị đó không có cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định thành lập cơ quan, tổ chức, đơn vị đó hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp đăng ký cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đó có trách nhiệm xác minh, trả lời.

2. Vụ việc ở khu dân cư thì cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xác minh và trả lời bằng văn bản gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp bầu cử.

3. Người tự ứng cử ở cấp nào thì Ủy ban bầu cử cấp đó phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý người đó, hoặc phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác minh và trả lời bằng văn bản gửi đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp bầu cử.

4. Chậm nhất là ngày 12 tháng 4 năm 2011 hoàn thành việc xác minh các vụ việc do cử tri nêu và gửi văn bản đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp bầu cử. Các văn bản xác minh vụ việc được lưu vào hồ sơ những người ứng cử của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp bầu cử.

BƯỚC NĂM

Tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ ba để lập danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội và những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân

(Từ ngày 13/4 đến ngày 17/4/2011)

A. BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

Hội nghị hiệp thương lần thứ ba để lựa chọn và lập danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội theo quy định tại Điều 42 và Điều 43 của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội năm 2001.

Căn cứ vào tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội, cơ cấu, thành phần và số lượng đại biểu được bầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được Ủy ban thường vụ Quốc hội điều chỉnh lần thứ hai và kết quả hội nghị cử tri nơi cư trú, nơi công tác hoặc nơi làm việc. Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ ba để lựa chọn và lập danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội.

I. THÀNH PHẦN HỘI NGHỊ

Hội nghị hiệp thương lần thứ ba ở trung ương và ở địa phương gồm các thành phần như hội nghị hiệp thương lần thứ nhất.

II. NỘI DUNG, THỦ TỤC, TRÌNH TỰ

1. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hiệp thương báo cáo tình hình và kết quả tổ chức lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú đối với những người ứng cử, kết hợp nêu tình hình lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc, trong đó cần nêu những trường hợp những người ứng cử không được sự tín nhiệm của cử tri và những trường hợp cần xem xét do có vụ việc cử tri nêu.

2. Báo cáo dự kiến danh sách những người được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội để hội nghị thảo luận, lựa chọn và thỏa thuận lập danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội.

3. Hội nghị lập biên bản và danh sách chính thức (theo mẫu số 7/BC ĐBQH XIII-MT và mẫu số 8/BC ĐBQH XIII-MT)

4. Chậm nhất là ngày 22 tháng 4 năm 2011, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gửi đến Hội đồng bầu cử biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ ba và danh sách chính thức những người thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương được Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh gửi đến Ủy ban bầu cử cùng cấp, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội đồng bầu cử biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ ba và danh sách chính thức những người thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội.

B. BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Hội nghị hiệp thương lần thứ ba ở mỗi cấp để lựa chọn và lập danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định tại Điều 39 và Điều 40 của Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003.

Căn cứ vào tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân, cơ cấu, thành phần và số lượng người tự ứng cử, người được giới thiệu ứng cử của cơ quan, tổ chức, đơn vị và kết quả lấy ý kiến cử tri nơi cư trú, nơi công tác hoặc làm việc, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ ba để lựa chọn, lập danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

I. THÀNH PHẦN HỘI NGHỊ

Như thành phần hội nghị hiệp thương lần thứ nhất.

II. NỘI DUNG, THỦ TỤC, TRÌNH TỰ

1. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hiệp thương báo cáo tình hình và kết quả tổ chức lấy ý kiến nhân xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú đối với những người ứng cử, kết hợp nêu tình hình lấy ý kiến nhân xét và tín nhiệm của cử tri nơi công tác hoặc nơi làm việc, trong đó cần nêu những trường hợp những người ứng cử không được sự tín nhiệm của cử tri và những trường hợp cần xem xét do có vụ việc cử tri nêu.

2. Báo cáo dự kiến danh sách những người ứng cử được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân để hội nghị thảo luận, lựa chọn và thoả thuận lập danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

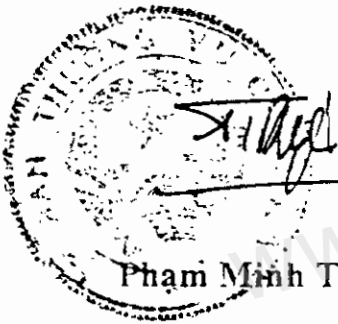
3. Hội nghị lập biên bản và danh sách chính thức (theo mẫu số 01/BC ĐBHDND-MT và 6/BC ĐBHDND-MT).

4. Chậm nhất là ngày 22 tháng 4 năm 2011, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh gửi biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ ba và danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đến Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ

quốc Việt Nam và Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử cùng cấp. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã gửi biên bản Hội nghị hiệp thương lần thứ ba và danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên trực tiếp và Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử cùng cấp.

Đối với những địa phương đang thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã gửi biên bản Hội nghị hiệp thương lần thứ ba và danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã đến Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên trực tiếp và Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử cùng cấp.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI
ỦY VIÊN



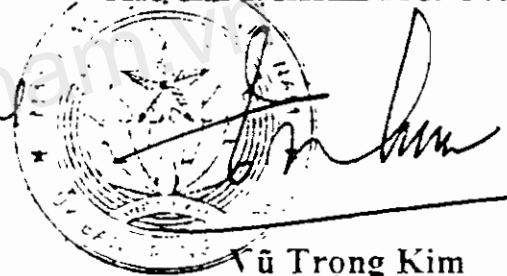
Phạm Minh Tuyên

TM. CHÍNH PHỦ
TUỔI THỰC TƯỚNG CHÍNH PHỦ
BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ



Trần Văn Tuấn

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
ỦY BAN TRUNG ƯƠNG
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH KIỂM TÓNG THỦ KÝ



Vũ Trọng Kim